

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST

Ngày: 26 - 3 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

Ông Hoàng Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/TLST- HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã A, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1956; bị cáo chưa có chồng, bị cáo có 02 con con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh ngày 27/7/2019; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2020 đến ngày 11/10/2020 được trả tự do do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, ngày 16/10/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng:

Trần Quang N. Vắng mặt.

Trần Hữu T. Vắng mặt.

Phạm Chí L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 14 giờ 30 phút ngày 10/10/2020, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Thuận An kiểm tra hành chính đối với kiốt số 9 của cơ sở trọ địa chỉ: D19/30, khu phố T, phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Khi kiểm tra, đến kiốt số 9 của cơ sở trọ nêu trên thì có Nguyễn Thị Thùy D; Trần Quang N; Trần Hữu T, và Phạm Chí L trong phòng.

Qua kiểm tra phát hiện trên tủ kính ở góc trái của kiốt có 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, Nguyễn Thị Thùy D khai nhận là của D. Lúc này, D lấy từ bên trong túi màu trắng xám đang đeo trên người ra 04 (bốn) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy loại đá của D cất giấu để sử dụng.

Qua điều tra, Nguyễn Thị Thùy D khai nhận: D bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 8/2020. Ngày 07/10/2020, D đến khu vực phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương gặp người phụ nữ tên L (không xác định được nhân thân lai lịch) mua 04 gói nylon hàn kín chứa ma túy loại đá với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) rồi giấu vào túi màu trắng xám đeo trên người để khi có nhu cầu thì lấy ra sử dụng nhưng bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt giữ. Việc D cất giấu ma túy thì Trần Quang N, Trần Hữu T và Phạm Chí L không được biết.

Tang vật thu giữ gồm: 04 (bốn) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) túi đeo màu trắng xám.

Ngày 16/10/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương có kết luận giám định số 645/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng: 0,5442 gam loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS - TA ngày 08/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,5074 gam ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong có ký hiệu số 645/MT-PC09 ngày 16/10/2020 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương), 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) túi đeo màu trắng xám là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố người làm chứng Trần Quang N, Trần Hữu T, Phạm Chí L, có lời khai phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Việc D cất giấu ma túy thì Trần Quang N, Trần Hữu T và Phạm Chí L không biết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/10/2020, tại kiốt số 9 của cơ sở trọ số D19/30, khu phố T, phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Thùy D đã có hành vi tàng trữ 0,5442 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu ma túy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Đối với Trần Quang N, Trần Hữu T và Phạm Chí L không biết việc bị cáo D có cất giấu ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý hình sự. Qua kiểm tra N, T, L có sử dụng ma túy nên Công an phường T, thành phố A, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo D hiện không xác định được nhân thân lai lịch, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,5074 gam ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong có ký hiệu số 645/MT-PC09 ngày 16/10/2020 (là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương), 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) túi đeo màu trắng xám là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 10 tháng 10 năm 2020 đến ngày 11 tháng 10 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong ký hiệu 645/PC09 mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01(một) túi đeo màu trắng xám

(theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/01/2021 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ